

ĐỀ ÁN

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Sơn Tây

A. TÌNH HÌNH VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Đặc điểm, tình hình chung huyện Sơn Tây:

Sơn Tây là huyện miền núi nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi, được tái thành lập theo Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 06/8/1994 của Chính phủ, có diện tích tự nhiên 38.221,68 ha, chủ yếu là đất rừng, sông suối và một số ít diện tích đất nông, lâm nghiệp; phía Tây giáp với huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; phía Bắc giáp với huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; phía Đông và Nam giáp với huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; là huyện có địa hình núi non hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn. Dân số toàn huyện có 19.953 người/5.389 hộ, gồm 03 dân tộc anh em sinh sống: K'ông, H'rê và Kinh. Trong đó dân tộc thiểu số 17.576 người/4.626 hộ. Do đặc thù về phong tục, tập quán sinh hoạt và phương thức canh tác của một huyện miền núi nên các hộ gia đình sống rải rác trên các địa hình đồi dốc, hẻo lánh và phân bố dân cư thưa thớt, có trình độ dân trí thấp, đời sống còn nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhiều Chương trình, dự án được đầu tư xây dựng như thủy điện Đăkđrinh, thủy điện Huy Mãng, đường Trường Sơn Đông đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt của huyện; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội có sự khởi sắc, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Huyện có tọa độ địa lý và điều kiện khí hậu thời tiết như sau:

* Nằm từ $14^{\circ} 14'$ - $14^{\circ} 46'$ độ vĩ Bắc.

* Từ $108^{\circ} 24'$ - $108^{\circ} 04'$ độ kinh Đông.

* *Địa hình:* Địa hình phức tạp, hiểm trở thấp dần từ Tây sang Đông. Đồi núi độ dốc cao, thung lũng hẹp, nơi cao nhất 1.700 m thuộc xã Sơn Mùa, nơi thấp nhất 400m thuộc xã Sơn Tân.

* *Đơn vị Hành chính:* Huyện có 9 đơn vị hành chính cấp xã và 42 thôn.

II. Cơ sở lý luận, thực tiễn và sự cần thiết xây dựng đề án:

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 xác định mục tiêu tổng quát là "Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng

lên rõ rệt...”. Ba đột phá chiến lược được nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông.

Do tầm quan trọng của Chiến lược nêu trên, ngày 08/11/2011, Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, huyện Sơn Tây cũng đã ban hành kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước từng bước thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn những tồn tại, hạn chế nhất định, vì vậy cần phải có một Đề án cụ thể với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, tạo bước đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới.

Trong những năm qua, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong huyện tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, bước đầu đem lại những kết quả nhất định. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực từng bước được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước cơ bản được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp, quản lý nhà nước ngày càng tốt hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, trong bộ máy hành chính nhà nước từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thủ tục hành chính và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước một số nơi có bước đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém đó là: một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp chậm được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, chất lượng văn bản còn hạn chế; tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được sắp xếp, kiện toàn nhưng cơ cấu bên trong chưa thật sự tinh gọn, vẫn còn tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, có biểu hiện thoái hóa, biến chất và có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; kỷ luật, kỷ cương hành chính nhiều nơi chưa nghiêm; hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, yếu kém là sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp thiếu kiên quyết và chưa tập trung cao; chưa có những giải pháp mang tính đột phá trong việc cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính chưa nghiêm; trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu chưa được phát huy tốt.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém nêu trên và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của huyện một cách đồng bộ, toàn diện, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với tổ chức, công dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng bền vững... Việc xây dựng Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Sơn Tây giai đoạn 2016 - 2020 là yêu cầu bức thiết. Đề án sẽ cụ thể hóa và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp, giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và có lộ trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc ban hành Đề án là cần thiết.

B. THỰC TRẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN QUA

I. Cải cách thể chế

Huyện chỉ đạo cơ quan tham mưu cập nhật các quy định của Trung ương và xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vấn đề bức xúc của huyện. Từ năm 2011 đến nay HĐND, UBND huyện đã ban hành 96 văn bản quy phạm pháp luật các loại. Trong đó, HĐND huyện ban hành 38 văn bản, UBND huyện ban hành 58 văn bản quy phạm pháp luật. Nhìn chung hầu hết các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý của huyện đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp về tính thống nhất của văn bản khi được ban hành. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị trật tự an toàn, xã hội và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn huyện.

Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn huyện đều được thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhất là các chương trình như 30a, 135,...

Về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành được Phòng Tư pháp và các cơ quan chuyên môn thuộc huyện rà soát, giúp huyện kịp thời loại bỏ những quy định, văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Từ năm 2011 đến nay UBND các cấp đã tổ chức rà soát 13 văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay được triển khai thực hiện đầy đủ và hoàn thành đảm bảo yêu cầu về thời gian thực hiện và chất lượng. Đặc biệt, việc tổ chức thực

hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản đã phát huy hiệu quả tích cực; công tác kiểm tra rà soát văn bản được tăng cường so với trước đây, trách nhiệm, quy trình công tác được xác định rõ ràng. Qua thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản ngay sau khi văn bản được ban hành đã kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không phù hợp, qua đó đã đề xuất, xử lý, hạn chế hậu quả pháp lý phát sinh do nội dung trái pháp luật. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát văn bản ban hành cho lĩnh vực mình phụ trách giúp phát hiện nhiều văn bản không còn phù hợp do cơ quan nhà nước cấp trên ban hành kịp thời đề nghị bổ sung sửa đổi.

II. Cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nhà. HĐND huyện đã chỉ đạo UBND huyện ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính...

Tính đến 30/5/2016, tổng số thủ tục hành chính được áp dụng trên địa bàn tại cấp huyện là 99 thủ tục, áp dụng tại cấp xã là 126 thủ tục.

Công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính được các cơ quan, đơn vị địa phương quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng: niêm yết bảng giấy tại trụ sở, bảng điện tử tại trang thông tin của huyện... Để thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính huyện đã chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã thường xuyên công khai và cập nhật đúng, đầy đủ kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành trên bảng niêm yết, công khai thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương. Đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, đảm bảo về thời gian yêu cầu về số liệu và chất lượng nội dung các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: cơ chế một cửa được triển khai đồng bộ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện để giải quyết tốt công việc của tổ chức và công dân, đến nay 9/9 xã trên địa bàn huyện đã áp dụng cơ chế một cửa trong giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện theo thẩm quyền quy định.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính nhận được sự phản hồi tích cực từ các tổ chức, cá nhân. Từ khi triển khai công khai thủ tục hành chính đến nay, huyện chưa nhận được ý kiến, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân về quy trình công khai thủ tục hành chính của huyện.

III. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

1. Trong cơ quan hành chính nhà nước

Việc sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đến nay đã

thực hiện xong. UBND huyện đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động 13/13 cơ quan chuyên môn trực thuộc: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế, Văn phòng HĐND&UBND, Thanh tra, Phòng NN&PTNT, Phòng Dân tộc, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin.

Về tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị sự nghiệp tiếp tục rà soát quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý điều hành.

Hội đồng nhân dân huyện: Tổng số đại biểu HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu ngày 22/5/2011 là 30 đại biểu (trong đó tái cử 12 đại biểu chiếm 40%). Đến nay, cơ cấu đại biểu có sự thay đổi, hiện đang hoạt động là 27 đại biểu, giảm 03 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ. Thường trực HĐND huyện theo quy định của pháp luật gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực; Chủ tịch HĐND là Bí thư Huyện ủy hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực hoạt động chuyên trách. HĐND huyện có 02 Ban gồm: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế, mỗi Ban gồm có 5 thành viên. Thành viên các Ban của HĐND huyện đều là trưởng các ban, ngành, đoàn thể của huyện và Chủ tịch UBND một số xã, thành viên các Ban của HĐND huyện đều hoạt động kiêm nhiệm.

2. Trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện trên địa bàn huyện đang quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Sơn Tây, với số biên chế được giao là 9 biên chế, số biên chế chưa tuyển dụng là 01, hiện đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đang chờ xét tuyển; Trạm Khuyến nông, số biên chế được giao: 08 biên chế, số biên chế chưa tuyển dụng: 03, đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đang chờ xét tuyển; Đài Truyền thanh – Phát lại truyền hình huyện, số biên chế được giao: 08 biên chế, số biên chế chưa tuyển dụng: 02, đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đang chờ xét tuyển; Phòng Văn hóa và Thông tin, số biên chế được giao 10 biên chế, số biên chế chưa tuyển dụng: 02, đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đang chờ xét tuyển; Phòng Giáo dục và Đào tạo, số biên chế được giao: 15 biên chế, số biên chế chưa tuyển dụng: 01, đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng đang chờ xét tuyển. Ban Quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Sơn Tây biên chế được giao là 03, biên chế hợp đồng là 12.

Về mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập: Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện đều nhà nước cấp kinh phí để hoạt động và thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao hằng năm. Riêng Quản lý các Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện là đơn vị tự chủ kinh phí hoàn toàn.

Việc quản lý sử dụng, biên chế sự nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện theo quy định hiện hành, công tác sử dụng viên chức căn cứ vào trình độ chuyên môn, phù hợp với vị trí việc làm được bố trí.

2.1. Lĩnh vực sự nghiệp, đào tạo

Hiện trên địa bàn huyện Sơn Tây có 28 đơn vị trường học. Trong đó, có 26 đơn vị trường trực thuộc huyện quản lý gồm: 10 trường mầm non, 7 trường tiểu học, 02 trường TH và THCS, 04 trường trung học cơ sở, 03 trường PTDTBT THCS. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện: 02 trường. Trong đó: Bậc mầm non: 01 trường, chiếm tỷ lệ: 10%, bậc Tiểu học: 01 trường, chiếm 11%. Tổng số học sinh là 5.224 học sinh, trong đó: Giáo dục mầm non: 76 lớp với 1406 cháu (tỷ lệ cháu 5 tuổi trên địa bàn huyện ra lớp 100%), giáo dục tiểu học 165 lớp với 2477 học sinh, giáo dục trung học cơ sở: 52 lớp với 1341 học sinh.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy, số trường, số phòng học: Tổng số phòng học là 265 phòng (kiên cố 153 phòng, bán kiên cố 90 phòng; tạm 22 phòng). Trong đó: Mầm non 73 phòng (kiên cố 52 phòng, bán kiên cố 20 phòng, tạm 01 phòng); Tiểu học 144 phòng (kiên cố 53 phòng, bán kiên cố 70 phòng, tạm: 21 phòng); THCS 48 phòng (kiên cố 48 phòng).

Nhìn chung số phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy và học bước đầu đảm bảo cho công tác dạy và học. Trang thiết bị dạy và học ở các đơn vị trường hàng năm đều được mua sắm cung cấp bổ sung cho các đơn vị trường. Tuy nhiên vẫn còn một số điểm trường mẫu giáo vẫn chưa được đầu tư xây dựng hoàn thành, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng thiết bị thư viện... còn thiếu nhiều.

Việc thực hiện các chính sách giáo dục cho học sinh miền núi như: chính sách theo Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 9/02/2010 của Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 – 2015; Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015; Chính sách theo Quyết định 85/2010/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú; chính sách theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Chính sách hỗ trợ gạo theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài Chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật... đều được thực hiện đảm bảo, đúng định mức, đúng đối tượng. Trong quá trình

thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh từ các chính sách trên, đa số các em học sinh là dân tộc ít người được hưởng lợi và việc đầu tư hỗ trợ chính sách cho các em để có thêm điều kiện đến trường. Qua đó, góp phần ổn định tỷ số học sinh ra lớp ngày càng đảm bảo hơn, ít bỏ học, đồ dùng học tập cũng được đầy đủ hơn, đời sống cũng đã được cải thiện.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ về việc quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ giáo dục quốc dân, huyện Sơn Tây đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số cho địa phương. Cụ thể từ năm 2007 đến nay, huyện Sơn Tây đã cử tuyển đi học 49 sinh viên. Trong đó: 08 sinh viên cử tuyển ra trường được bố trí công tác, 05 sinh viên cử tuyển ra trường chưa được bố trí công tác, 30 sinh viên cử tuyển vẫn còn đang theo học.

Kinh phí thực hiện công tác cử tuyển đảm bảo đầy đủ, kịp thời, ổn định việc học tập của học sinh, sinh viên. Các cơ quan, đơn vị của huyện đã phối hợp thực hiện tốt công tác xét tuyển, quản lý học sinh, sinh viên suốt quá trình học tập cũng như tiếp nhận, phân công công tác sau khi các em tốt nghiệp ra trường, khắc phục tình trạng học sinh, sinh viên không trở về địa phương công tác.

2.2. Lĩnh vực sự nghiệp y tế:

Hiện trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế và 09 Trạm Y tế xã hoạt động. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước các công trình y tế trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng, trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Từ năm 2010 đến năm 2015, trên địa bàn huyện có 05/9 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 56% gồm các xã Sơn Mùa, Sơn Tân, Sơn Tinh, Sơn Màu, Sơn Liên. Các xã còn lại hiện đang tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất theo hướng chuẩn quốc gia và sẽ đề nghị cấp trên công nhận trong những năm đến.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ y, bác sỹ được huyện quan tâm thực hiện, nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sỹ phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Đến nay số bác sỹ đã tốt nghiệp và công tác trên địa bàn huyện là 21 bác sỹ. Trong đó có 12 bác sỹ công tác tại Trung tâm Y tế huyện và 09 bác sỹ công tác tại 09 trạm y tế xã, đảm bảo 100% số trạm y tế xã có bác sỹ.

Ngành y tế chú trọng đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Thực hiện đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích của người bệnh và đội ngũ y, bác sỹ và nhân viên làm việc trong ngành. Thường xuyên đổi mới cơ chế quản lý, điều hành, tài chính và nhân lực tại các cơ sở y tế để phát huy tính năng động, sáng tạo của cơ sở trong việc huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Việc thực hiện tự chủ về tài chính của các cơ sở khám chữa bệnh công lập cần được tiến hành từng bước, cùng với tiến trình mở rộng bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Các đơn vị chuyên môn về y tế ở các xã được quản lý theo ngành.

2.3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

Việc thực hiện các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện ngày càng được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư cả về nội dung lẫn hình thức. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị của huyện và tỉnh với các hình thức đa dạng và phong phú đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; đồng thời tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao do tỉnh tổ chức. Cuối năm 2015, toàn huyện có 34/42 thôn văn hóa đạt 80,9%, có 72/135 khu dân cư (KDC) đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa đạt 53,3%, có 91/94 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, chiếm 98,6%.

Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao đã được các cấp, ngành và các xã quan tâm đầu tư xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Hiện toàn huyện đã có 9/9 xã có nhà văn hóa và đều được trang bị thiết bị nghe, nhìn. Cấp thôn hiện có 16/42 thôn có nhà văn hóa và đều có thiết bị, âm thanh phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Có 01 nhà văn hóa thôn (thôn Tan Vía) của xã Sơn Dung được triển khai thực hiện Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy vi tính và truy cập Internet cộng đồng do quỹ BMGF – VN tài trợ và hoạt động đạt hiệu quả.

Về cơ sở vật chất thể thao: Hiện có 03/9 xã có sân bóng đá tạm (Sơn Tân, Sơn Tinh, Sơn Mùa); 9/9 xã đều có sân bóng chuyên, sân cầu lông phục vụ việc tập luyện thi đấu thể dục thể thao.

Đời sống văn hóa cơ sở luôn được các cấp chính quyền quan tâm thực hiện, nhất là các Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa, về nâng cao năng lực nghe - nhìn cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện Sơn Tây được triển khai thực hiện ở các địa phương. Hiện đã đầu tư 01 hệ thống thiết bị truyền hình với công suất 500W, 15 điểm nghe - nhìn tại các thôn, khu dân cư; Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy vi tính, truy cập internet cộng đồng (BMGF-VN)... Tính đến thời điểm này tỷ lệ người dân được xem truyền hình đạt trên 80% dân số; tỷ lệ người dân được nghe đài tiếng nói Việt Nam đạt trên 90% dân số toàn huyện.

Các phong trào Văn hóa văn nghệ, TDTT quần chúng phát triển mạnh tại cơ sở, cụ thể: Tại cơ sở cấp xã thường xuyên tổ chức các hoạt động Văn hóa, Thể thao phong trào, thể thao quần chúng; các hoạt động thể thao thành tích cao cũng được các địa phương quan tâm, hầu hết các hoạt động văn hóa, thể thao do huyện phát động tổ chức 100% xã đều tham gia đầy đủ, chất lượng chuyên môn ngày một nâng cao. Tính đến thời điểm hiện tại số người tham gia luyện tập thể dục và chơi thể thao thường xuyên là 4.020 người, đạt 21,1% /tổng dân số; số hộ gia đình thể thao là 351hộ, đạt tỷ lệ 6,82%/tổng số hộ toàn huyện.

Nhìn chung, các hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, tăng về quy mô, chất lượng, ngày càng phát triển đều khắp ở các địa phương trong huyện thu hút sự hưởng ứng, tham gia của đông đảo cán bộ,

công nhân lao động và nhân dân. Hàng năm, huyện tổ chức các giải thể thao phong trào như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn... Bên cạnh đó, hoạt động thể dục - thể thao cũng thường xuyên được tổ chức trong các ngày lễ hội, truyền thống của các ngành, địa phương trong huyện.

IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở Kế hoạch đào tạo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ, từ năm 2011 đến nay huyện đã đăng ký danh sách cho cán bộ công chức, viên chức và công chức xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức QLNN, kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong cơ quan nhà nước, nghiệp vụ đấu thầu, công tác tổ chức nhà nước...

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ Nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả, đồng thời nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực vào bộ máy Nhà nước; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức.

V. Cải cách tài chính công

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính công của huyện tập trung chủ yếu vào cải cách quản lý tài chính của các cơ quan quản lý tài chính của các cơ quan hành chính và cải cách quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước:

Hiện nay trên địa bàn huyện có 39 cơ quan đơn vị được giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, trong đó:

- Hành chính: 13 cơ quan, 67 biên chế được giao.
- Sự nghiệp y tế: 02 đơn vị, 5 biên chế được giao.
- Sự nghiệp khác: 03 đơn vị, 20 biên chế được giao.
- Sự nghiệp văn hóa: 02 đơn vị, 17 biên chế được giao.
- Sự nghiệp giáo dục: 19 đơn vị, 425 biên chế được giao.

- 100% đơn vị được giao quyền tự chủ đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện nghiêm túc ở các đơn vị, thông qua tập thể với sự nhất trí cao, phát huy tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức qua đó kinh phí tiết kiệm chi phí hành chính tăng, góp phần cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức qua các năm.

VI. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tiếp tục nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện, từng bước mở rộng đến cấp xã; Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước; giữa các cơ quan hành chính Nhà nước và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị cần thiết đặc biệt ở cấp xã.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan Nhà nước và tổ chức thực hiện Quyết định 1501/QĐ-UBND, Quyết định 390/QĐ-UBND của UBND tỉnh về kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015.

Đến nay hầu hết các cơ quan trên địa bàn huyện đã được trang bị máy móc kết nối mạng LAN phục vụ nhu cầu truyền tải thông tin trong nội bộ huyện, tiếp nhận, xử lý và quản lý văn bản trên hệ thống eOffice; Tổng số máy đã kết nối mạng LAN tại UBND huyện là 48 máy (các cơ quan trong khu vực nhà làm việc UBND huyện và 07 máy tại Phòng Văn hóa và Thông tin). Tổng số lượng máy vi tính tại các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện 98 máy (chưa liệt kê máy xách tay và các máy tại các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn) đạt tỷ lệ trung bình 0,6 máy tính/người được các cơ quan trang bị để phục vụ trong công tác chuyên môn.

Ngành Viễn thông tiếp tục phát triển khá và ổn định so với cùng kỳ. Hiện trên địa bàn huyện có tổng cộng 1690 thuê bao điện thoại cố định, cố định không dây (Gphone) và di động trả sau; Internet băng thông rộng (AISL) có 250 thuê bao; Internet cáp quang: 09 thuê bao; Dịch vụ MyTV: 168 thuê bao. Đã đưa vào sử dụng 11 trạm BTS phát sóng toàn diện trên 9 xã, hiện 3 xã đã lắp đặt thiết bị 3G (Sơn Dung, Sơn Liên, Sơn Mùa). Có cáp quang đi về 9/9 xã.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm.

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại nhằm phục vụ tốt cho Nhân dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, là động lực thúc đẩy quan trọng, góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh; quyết định sự phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của huyện.

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Kế thừa những kết quả đã đạt được giai đoạn 2011 - 2015 và xem xét điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Về nguyên tắc, tất cả các mục tiêu đề ra, bảo đảm ít nhất phải bằng và phấn đấu cao hơn mục tiêu chung của Chính phủ đã xác định.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp; bảo đảm hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao; phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực, thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Cải cách thể chế:

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền, hoặc trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp. Đổi mới quy trình, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND huyện, đảm bảo sự cần thiết tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản.

2.2.2 Cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính để hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính, nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính để nâng cao chất lượng các quy định hành chính của huyện.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan, hành chính nhà nước; Thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả tại Văn phòng

HĐND&UBND huyện, đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước.

2.2.3 Xây dựng tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát quy chế tổ chức quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tiếp tục rà soát về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan, chuyên môn; các cơ quan tổ chức khác thuộc bộ máy chính quyền địa phương; trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống, hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đồng bộ phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức thuộc huyện.

2.2.4 Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện với số lượng phù hợp chất lượng ngày càng nâng cao, cơ cấu hợp lý với vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2020 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân. 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường tính công khai minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ.

- Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị và UBND các xã.

2.2.5 Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ đối với cơ quan nhà nước.

- Triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; nhất là lĩnh vực giáo dục và y tế.

2.2.6 Hiện đại hóa nền hành chính

- Hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ hành chính cho Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND huyện; Khuyến khích UBND các xã xây dựng và áp dụng hệ thống và quản lý chất lượng theo mô hình do nhà nước quy định.

- Đầu tư chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; khắc phục tình trạng một số cơ quan hành chính nhất là cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động. Trang bị thiết bị làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức đến liên hệ làm việc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở, phòng chống tham nhũng, quan liêu.

II. Nhiệm vụ giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Cải cách thể chế

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân từng cấp trong việc thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan tư pháp, đội ngũ công chức pháp chế của các cơ quan, đơn vị trong việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; điều chỉnh, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trên tất cả các lĩnh vực.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung rà soát tất cả thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, kịp thời loại bỏ, sửa đổi theo thẩm quyền đối với những thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp hoặc đề nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung theo quy định, nhằm duy trì những thủ tục hành chính thực sự cần thiết, đơn giản, có chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Lập Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông theo ngành, lĩnh vực thể hiện đầy đủ tên, nội dung, cơ quan, thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Danh mục thủ tục hành chính phải cắt giảm thời gian thực hiện theo ngành, lĩnh vực.

- Thiết lập cơ chế đối thoại giữa các cấp chính quyền trong huyện với người dân và doanh nghiệp phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành, sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện cho phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

- Tổ chức trình cơ quan có thẩm quyền sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc các phòng, ban ngành trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ để tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

+ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

+ Rà soát, sắp xếp bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp vị trí việc làm và có khả năng ứng xử tốt để làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính để người dân dễ tiếp cận, dễ khai thác và tổ chức thực hiện; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để cho người dân kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

+ Quan tâm, ưu tiên đầu tư hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng mới phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đối với đơn vị chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

1.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015; Đề án phát triển nhân lực huyện Sơn Tây, qua đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm. Trong đó, tập trung:

+ Đào tạo sau đại học đối với những ngành nghề, lĩnh vực huyện đang thiếu, có nhu cầu, đặc biệt là những ngành nghề thuộc thế mạnh của huyện, ngành chưa có người có trình độ sau đại học; không đào tạo sau đại học đối với

những vị trí việc làm không yêu cầu người có trình độ sau đại học; không dùng ngân sách nhà nước để đào tạo đại học chuyên môn theo hệ vừa làm vừa học.

+ Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính theo chức danh, vị trí việc làm; bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho công chức, viên chức các cấp; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với công dân.

- Tổ chức thi tuyển, viên chức, công chức xã; thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức để bổ sung đủ số lượng cho các đơn vị, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ kết quả đánh giá về sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và công dân cùng hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá nhận xét đối với cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị

1.5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách thuế, phí, lệ phí; duy trì tốc độ tăng trưởng số thu thuế, phí, lệ phí.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng ngân sách địa phương:

+ Đổi mới công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách địa phương, hướng tới phân bổ ngân sách theo trung hạn, gắn với kết quả hoạt động; nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo tài chính - ngân sách. Tăng cường công khai, minh bạch tài chính - ngân sách nhà nước, mở rộng phạm vi và hình thức công khai; công khai minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác kế toán của các đơn vị có sử dụng ngân sách, đảm bảo yêu cầu quản lý ngân sách, tài chính và tài sản công.

+ Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách địa phương thời kỳ ổn định 2017 - 2020.

- Triển khai thực hiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ gắn với nhu cầu của xã hội, phù hợp với khả năng ngân sách.

1.6. Hiện đại hóa hành chính

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (như phần mềm Một cửa điện tử) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giao dịch trực tuyến của người dân, doanh nghiệp. Tích hợp áp dụng tin học hóa hệ thống quản lý chất

lượng theo quy trình ISO trong giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính.

- Đầu tư thiết bị mạng và thiết bị chuyên dụng, phần mềm cho các cơ quan, đơn vị để đảm bảo tốc độ đường truyền và độ bảo mật, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt, an toàn cho các ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về thể chế

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, theo dõi, thi hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành phải lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến thông qua trang tin điện tử của huyện.

- Xây dựng mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và về quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Thủ tục hành chính

- Chỉ đạo UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan xây dựng các kế hoạch, quy chế:

+ Kế hoạch rà soát, đánh giá và kiến nghị thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

+ Kế hoạch tổ chức đợt tập trung rà soát thủ tục hành chính ở từng cấp, từng ngành để cải tiến, hoàn thiện.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính đúng theo quy định; những thủ tục hành chính chưa công bố phải khẩn trương hoàn thành.

- Niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính đã công bố tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông và trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong huyện có kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2.3. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị được giao quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành tỉnh, nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là các đơn vị thực hiện dịch vụ công.

- Xây dựng kế hoạch và có lộ trình thích hợp để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động sang loại hình đơn vị tự chủ toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Thủ trưởng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính rà soát và giao cho công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết ngay những thủ tục hành chính đơn giản, không cần hẹn thời gian trả kết quả.

- Lựa chọn những cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, khả năng giao tiếp, ứng xử tốt để đưa đi bồi dưỡng kỹ năng hành chính, giao tiếp và bố trí làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, yếu kém nhằm chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Đặc biệt là công khai, niêm yết thủ tục hành chính; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức,...

- Xử lý nghiêm người đứng đầu, cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Nghiên cứu, bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tập trung rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị gắn với Đề án vị trí việc làm để có

kế hoạch bồi dưỡng hoặc sắp xếp, giải quyết chính sách, tinh giản biên chế đối với những người trình độ năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp lại đội ngũ viên chức sự nghiệp y tế, giáo dục từ nơi thừa sang nơi thiếu, đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, đảm bảo khách quan, chính xác, qua đó gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

2.5. Cải cách tài chính công

- Tập trung triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thu; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; tăng cường áp dụng các biện pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước của Chính phủ, Bộ Tài chính; đặc biệt, chú trọng nâng cao chất lượng trong công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu - chi ngân sách nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành có hiệu quả.

- Mở rộng phân cấp nguồn thu ngân sách; phân cấp mạnh hơn về quản lý chi ngân sách huyện, xã, bảo đảm cho các cấp chính quyền địa phương có sự chủ động về nguồn thu và thẩm quyền quyết định chi ngân sách, trên cơ sở đó chủ động bố trí và thực hiện kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước và công tác chuyên môn tại địa phương mình.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách, tài chính kế toán.

2.6. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 để giảm chi phí, thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính. Hoàn thiện kết nối liên thông ứng dụng quản lý văn bản và điều hành điện tử đến tất cả các quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp trong việc giao dịch trực tuyến để người dân, doanh nghiệp biết

đến các dịch vụ trực tuyến và hình thành nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

I. Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của huyện nhằm tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC cấp xã và tại các cơ quan, đơn vị

- Để tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, các xã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về thực hiện công tác cải cách hành chính.

III. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

IV. Trách nhiệm thực hiện

- Chỉ đạo UBND huyện, các địa phương căn cứ Đề án này, xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của đơn vị, địa phương mình theo từng năm, từng quý.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Trên đây là Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện Sơn Tây. Thường trực HĐND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- TT HĐND các xã;
- C, PVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

